





















外食希望者リスト

2024/2/9

サンホワイト太陽炭株式会社

No.	年齢	性別	出身地	最終学歴	特定技能資格		日本での就業経験	外食実務経験	
					JLPT or JFTbasi	外食評価試験			
1	18	女	NGU HUNG- THANH MIEN-HAI DUONG	THANH MIEN III 高校			なし	なし	
2	25	女	THON 5 - VAN HOI - TRAN YEN - YEN BAI	LY THUONG KIET 高校			なし	なし	
3	18	男	QUY HOP- NGHE AN	TTGDTX QUY HOP NGHE AN 高校			なし	なし	
4	18	女	HOANG XA - LAI THUONG - THACH THAT - HA NOI	THACH THAT 高校			なし	なし	
5	18	女	KHAI XUAN - PHU THO	TRUONG THINH 高校			なし	なし	
6	18	女	YET KIEU - GIA LOC - HAI DUONG	GIA LOC 高校			なし	なし	
7	18	女	KIM QUAN-THACH THAT-HA NOI	HAI BA TRUNG 高校			なし	なし	
8	20	男	DONG LUONG - CAM KHE - PHU THO	HIEN DA 高校	215/250 2023/08	合格	なし	なし	
9	25	男	HA LUNG THUONG - THO DAN - TRIEU SON - THANH HOA	TRIEU XUAN 4 高校	既婚	221/250 2023/11	合格	なし	なし
10	23	女	DO THINH - AN NONG - TRIEU SON - THANH HOA	TRIEU SON 2 高校	既婚	214/150 2023/09	合格	なし	なし
11	18	男	TAM DINH - TUONG DUONG - NGHE AN	TUONG DUONG 高校			なし	なし	
12	22	男	THANH SON - HUU LUNG - LANG SON	VAN NHAM 高校	205/200 2023/09	合格	なし	なし ベトナム軍兵役経験約2年	

13		25 男	LAI XUAN-THUY NGUYEN-HAI PHONG	SAO DO 短期大学	N3 2023/08	合格	なし	2022年10月～さく
14		18 男	LONG XUYEN - BINH GIANG - HAI DUONG	観光及び貿易短期大学 (高校)			なし	なし
15		19 男	HUONG SON - BINH XUYEN - VINH PHUC	機械農業短期大学(高校)			なし	なし
16		19 男	HUNG THUY - LE THUY - QUANG BINH	TRAN HUNG DAO 高校			なし	なし
17		26 男	AN THINH - CUONG SON - LUC NAM - BAC GIANG	LUC NAM高校	217/250 2023/06	合格	なし	なし
18		21 女	VAN CAM - HUNG HA - THAI BINH	DO LUONG 高校			なし	なし
19		19 女	VAN HAI - KIM SON - THAI BINH	KIM SON A 高校			なし	なし
20		18 女	THANH LOC - HAU LOC - THANH HOA	HAU LOC 3 高校			なし	なし
21		25 男	NINH THUAN-VU BAN-NAM DINH	NINH THUAN 継続教育センター (高校)			なし	なし
22		19 男	XUAN BINH-NGHI XUAN-THANH HOA	NHU XUAN II 高校			なし	なし
23		20 男	DONG LUONG - CAM KHE - PHU THO	HIEN DA 高校	209/250 2023/08	合格	なし	なし
24		19 男	TRUC THAI - TRUC NINH - NAM DINH	TRUC NINH B 高校	208/250 2023/12	合格	なし	なし
25		18 男	TAN THAI-DAI TU-THAI NGUYEN	DAI TU 高校			なし	なし

26		19 女	UNG HOE - NINH GIANG - HAI DUONG	KHUC THUA DU 高校				なし	なし
27		22 女	AN HAI-NINH PHUOC-NINH THUAN	DAI VIET SAI GON 短期大学	3年制大卒			なし	なし ベトナム料理レストランで就業経験あり
28		18 女	NAM TRUNG - TIEN HAI - THAI BINH	NAM TIEN HAI 高校				なし	なし
29		21 男	EA TAN - KRONG NANG - DAK LAK	NGUYEN HUE 高校		247/250 2023/08	合格	なし	なし
30		18 男	HUNG YEN	VINH THANG 高校				なし	なし
31		21 女	HUONG PHONG - A LUOI - HUE	HUONG LAM 高校		200/250 2023/08	合格	なし	なし
32		21 男	PHUONG HOANG- NGHIA PHUONG- LUC NAM- BAC GIANG	GDMM- GDTX LUC NAM 高校		200/250 2023/09	合格	なし	なし